

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG VÀNG TẠI VIỆT NAM

Ths. Vũ Thị Mai Nhi* - Ths. Cao Thanh Long*

Sau gần 1 thập kỷ kể từ khi ban hành Nghị định 24/2012/NĐ-CP trong việc quản lý hoạt động kinh doanh vàng, Chính phủ Việt Nam đã thành công trong việc kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và thúc đẩy tăng trưởng bền vững quốc gia. Tuy nhiên, từ năm 2021 cho đến nay, thế giới đang đầu với hậu quả của việc nới lỏng chính sách tiền tệ nhằm phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19, căng thẳng địa chính trị leo thang giữa các quốc gia và tình trạng biến đổi khí hậu trái đất khiến vàng nổi sóng trên khắp thế giới và truyền dẫn vào Việt Nam. Trong những năm gần đây, thị trường vàng trong nước và trên thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, giá vàng trong nước liên tục biến động mạnh tác động tiêu cực đến sự an toàn của thị trường tài chính, tiền tệ và tâm lý xã hội. Bài viết cung cấp cái nhìn tổng quan về vị trí, vai trò của vàng trong nền kinh tế, từ đó đánh giá, phân tích thị trường vàng hiện nay và đưa ra một số giải pháp nhằm quản lý thị trường vàng tại Việt Nam trước nguy cơ “vàng hóa” nền kinh tế.

• Từ khóa: vàng, thị trường vàng, quản lý thị trường vàng.

After nearly a decade since the issuance of Decree 24/2012/ND-CP on the management of gold trading activities, the Vietnamese government has successfully controlled inflation, stabilized the macroeconomy, and promoted sustainable national growth. However, since 2021, the world has been facing the consequences of monetary policy easing aimed at economic recovery following the Covid-19 pandemic, escalating geopolitical tensions between countries, and the impact of climate change, which have caused gold prices to surge globally and have had a ripple effect on Vietnam. In recent years, both the domestic gold prices continuously fluctuating, negatively affecting the safety of the financial and monetary markets as well as social sentiment. This article provides an overview of the position and role of gold in the economy, from which it assesses and analyzes the current gold market and proposes several solutions for managing the gold market in Vietnam in the face of the risk of economic “goldization”.

• Key words: gold, gold market, gold market management

JEL code: E39

Ngày gửi bài: 30/12/2024

Ngày gửi phản biện: 02/01/2025

Ngày nhận và sửa sau phản biện: 18/01/2025

Ngày chấp nhận đăng: 24/01/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i282.06>

1. Vai trò, vị trí của vàng trong nền kinh tế

Trong lịch sử, vàng luôn là kim loại được ưa chuộng đặc biệt và được chấp nhận như một loại tiền tệ trong

hệ thống tiền tệ quốc tế. Tại Việt Nam, vàng xuất hiện từ sớm với chức năng là tiền tệ và trang sức giống như các nền kinh tế khác. Bên cạnh đó, vàng luôn được ưu tiên là phương tiện cất giữ giá trị an toàn đối với thói quen lâu đời của người châu Á nói chung và người Việt nói riêng. Ngoài ra, vàng cũng là yếu tố quan trọng trong suy nghĩ của nhiều nhà đầu tư tại Việt Nam, nó được coi như một lựa chọn đầu tư an toàn trong giai đoạn kinh tế có nhiều biến động và lạm phát.

Vai trò tiền tệ của vàng

Trước 2012 vàng được sử dụng làm phương tiện thanh toán đối với các giao dịch tài sản có giá trị lớn trong nền kinh tế như: mua nhà, mua xe và các tài sản có giá trị khác. Giai đoạn đó, hệ thống tổ chức tín dụng được phép huy động và cho vay vàng vật chất. Cùng với đó, các sản phẩm phi vật chất, giao dịch vàng tài khoản trong nền kinh tế liên thông với thế giới và hoạt động rầm rộ, mức biến động của vàng trong giai đoạn này rất lớn, kèm theo đó là tác động tiêu cực đến nhiều vấn đề đối với kinh tế xã hội. Trước bối cảnh đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định 24/2012/NĐ-CP và tiến hành các biện pháp nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô như:

- Ngân hàng Nhà nước độc quyền nhập khẩu vàng nguyên liệu, đồng thời quốc gia hóa thương hiệu vàng SJC chiếm trên 90% thị trường vàng miếng của cả nước để kiểm soát.

- Chấm dứt huy động cho vay vàng, cấm sản phẩm phi vật chất, loại bỏ vàng (bao gồm cả vàng ảo) ra khỏi nền kinh tế.

Cho đến nay, chức năng trung gian trao đổi và đơn vị đo lường của vàng đã giảm dần. Thay vào đó, vàng

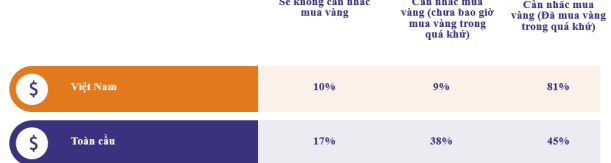
* Đại học Đại Nam; email: mainhi.ktdn@gmail.com - caothanhlong1107@gmail.com

trở thành kênh lựa chọn đầu tư an toàn khi các nhà đầu tư muốn bảo vệ tài sản của mình

Vai trò, vị thế của vàng trong lựa chọn đầu tư

Từ lâu vàng đã trở thành thói quen trong tiết kiệm của người dân Việt Nam và là nơi “trú ẩn” an toàn của các nhà đầu tư trong bối cảnh kinh tế có nhiều bất ổn và lạm phát. Tại Việt Nam, vàng được coi như một cách để bảo vệ sự giàu có và là hàng rào chống lại lạm phát. Theo kết quả khảo sát của WGC (2020), 81% các nhà đầu tư Việt Nam đã đầu tư vào vàng và sẽ tiếp tục làm như vậy một lần nữa, con số này chênh lệch khá lớn so với xu hướng chung toàn cầu. Mặt khác, khi chia sẻ về danh mục đầu tư, tỷ lệ đầu tư trung bình của vàng là 47%, chỉ thấp hơn bất động sản là 49%. Nhiều nhà đầu tư nghĩ đến vàng ngay lập tức khi được hỏi về việc đầu tư như thế nào. Điều này cho thấy vị thế của vàng trong lựa chọn đầu tư của người Việt là rất lớn. Tuy nhiên, tại Việt Nam, các lựa chọn đầu tư từ vàng hiện đại (chẳng hạn như tài khoản vàng kỹ thuật số) còn hạn chế mà chủ yếu đầu tư dưới dạng vàng vật chất. Có thể nói, người Việt Nam có niềm tin lớn vào vàng nhưng lại bị giới hạn về phạm vi sản phẩm vàng được phép mua bán trên thị trường.

Ý định thâm nhập và mua vàng



Nguồn: WGC (2020) Retail gold insights: Vietnam investment

Tỷ lệ đầu tư trung bình trong số những người sở hữu mỗi sản phẩm

49%	Bất động sản
47%	Nhẫn vàng
45%	Trang sức vàng 24k
44%	Tài khoản tiết kiệm
39%	Vàng miếng
34%	Bảo hiểm nhân thọ
34%	Trang sức vàng 18k
34%	Tiền điện tử
30%	Vàng kỹ thuật số
28%	Quy quỹ đầu tư
27%	Ủy thác đầu tư bất động sản
26%	Cổ phiếu
24%	Ngoại tệ
22%	Trái phiếu chính phủ
22%	Trang sức vàng 14k
22%	Sưu tầm
17%	Trái phiếu doanh nghiệp

Nguồn: WGC (2020) Retail gold insights: Vietnam investment

Vị thế của vàng trong đời sống hàng ngày

Từ lâu, vàng đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống thường ngày của người dân Việt bởi sức hấp dẫn từ những đặc tính vốn có của nó. Vàng được sử dụng làm đồ trang sức hàng ngày, góp mặt trong nhiều sự kiện quan trọng như kết hôn, làm quà tặng, cho vay hoặc tiết kiệm,... Người Việt Nam có niềm

tin vào vàng và coi vàng như biểu tượng tinh thần của sự may mắn và thịnh vượng. Thái độ tích cực đối với vàng chính là động lực quan trọng góp phần thúc đẩy thị trường vàng nổi sóng trong giai đoạn kinh tế xã hội có nhiều bất ổn như hiện nay.

Mười quan điểm của người Việt Nam đối với vàng

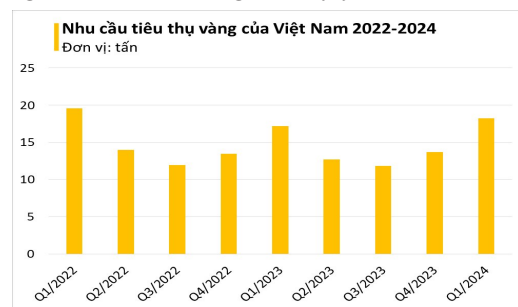
1	81%	Vàng là một biện pháp bảo vệ tốt chống lại các giai đoạn bất ổn kinh tế/chính trị
2	81%	Sở hữu vàng khiến tôi cảm thấy an tâm lâu dài
3	79%	Vàng là biện pháp bảo vệ tốt chống lại lạm phát/biến động tiền tệ
4	75%	Vàng có thể mang lại may mắn cho tôi
5	73%	Vàng sẽ không bao giờ mất giá trị trong dài hạn
6	68%	Sở hữu vàng giúp tiết kiệm hoặc tránh thuế
7	68%	Tôi tin tưởng vàng hơn đồng nội tệ
8	67%	Khi tôi nhìn thấy vàng, nó mang lại rất nhiều kỷ niệm vui vẻ
9	59%	Vàng là một lựa chọn đúng đắn
10	59%	Mua vàng giúp thực hiện hóa ước mơ thơ ấu của tôi

Nguồn: WGC (2020) Retail gold insights: Vietnam investment

2. Thực trạng thị trường vàng tại Việt Nam hiện nay

Thực tế vận hành của thị trường vàng ở các nước trên thế giới cho thấy trong thời kỳ kinh tế biến động, vàng trở thành kênh tích trữ tài sản được ưa chuộng và an toàn. Từ năm 2021 trở lại đây, thị trường vàng tại Việt Nam ngày càng sôi động khi nhiều người dân đổ xô mua vàng làm dấy lên lo ngại về nguy cơ vàng hóa nền kinh tế và gây ra các tác động tiêu cực đến lạm phát, tỷ giá và các cân đối vĩ mô khác.

Theo thống kê của Hội đồng Vàng thế giới (WGC), nhu cầu tiêu dùng vàng tại Việt Nam quý 1/2024 đạt 18,3 tấn, tăng 6,13% so với cùng kỳ năm 2023 và lọt top 10 quốc gia tiêu thụ vàng lớn nhất thế giới. Giá vàng (SJC) cũng đạt mức kỷ lục 92 triệu đồng/lượng vào ngày 10/05/2024 do giá vàng thế giới tăng, nguồn cung hạn chế trong nước và các kênh đầu tư khác như chứng khoán và bất động sản suy yếu.



Nguồn: World Gold Council, Gold demand trends full year 2022,2023,2024

Khi các giao dịch trong nền kinh tế mà người dân không tin vào đồng tiền nội địa, dòng tiền chuyển dịch sang vàng có thể dẫn đến hàng loạt các hệ lụy như: lạm phát tăng cao, tổn kém tài nguyên của xã hội vì vốn tích lũy lớn, chảy máu ngoại tệ do dùng ngoại tệ nhập khẩu vàng gây ảnh hưởng đến dự trữ ngoại hối của ngân hàng, điều hành tỷ giá vô cùng khó khăn và tác động đến toàn bộ nền kinh tế vĩ mô, tình trạng nhập

lậu vàng qua biên giới ngày một gia tăng do sự chênh lệch giá giữa các quốc gia.

Nguyên nhân nào khiến vàng nổi sóng?

Giá vàng trên thế giới và trong nước tăng cao nguyên nhân chính là các ngân hàng trung ương và các nhà đầu tư thu mua vàng dự trữ khi nhận thấy kinh tế - xã hội đang diễn ra nhiều bất ổn như: tình hình lạm phát, khủng hoảng địa chính trị, chiến tranh, giá dầu lửa tăng, các cuộc tranh cử tổng thống... cụ thể:

Tác động của đồng USD tới giá vàng: Khi chính sách tiền tệ của Mỹ đang có thể có nhiều diễn biến, các nhà đầu tư nhận định tín hiệu FED có thể sẽ nới lỏng chính sách tiền tệ, giảm lãi suất khi kiểm soát được tình trạng lạm phát ở mức mong muốn, các nhà đầu tư dự đoán rằng giá trị của đồng USD trong tương lai có thể sẽ giảm và do đó giá vàng sẽ tăng trong tương lai nên chuyển sang mua vàng để đầu tư.

Tình trạng lạm phát toàn cầu: Khi nền kinh tế rơi vào lạm phát, những thông tin bất lợi có thể tác động và gây ra biến động trên thị trường chứng khoán, lãi suất thấp, thị trường bất động sản chưa phục hồi, người dân hoặc các nhà đầu tư có xu hướng rót tiền vào vàng để bảo toàn tài sản của mình, khiến cho nhu cầu về vàng trên thị trường tăng lên, điều này tác động trực tiếp đến giá vàng trong nước và trên thế giới.

Các nhà đầu cơ đẩy giá: Bên cạnh các yếu tố mang tính thị trường như quan hệ cung - cầu, không loại trừ khả năng có các hành vi thao túng, làm giá, gây mất ổn định thị trường vàng nhằm trục lợi. Trước tình trạng vàng đang có dấu hiệu tăng giá liên tục, chắc chắn các nhà đầu cơ sẽ không bỏ qua cơ hội mua nhiều vàng tích trữ, chờ đến khi vàng đạt đỉnh thì bán ra nhằm hưởng lợi nhuận chênh lệch từ giá. Tại Việt Nam, giá vàng chủ yếu do các tiệm vàng ấn định, người mua chỉ là người chấp nhận giá. Một điều thú vị là các tiệm vàng khác nhau lại có mức giá vàng tương đối bằng nhau, nguyên nhân là do người bán sí quyết định giá cho các cửa hàng nhỏ lẻ (giá bóng). Điều này, giúp các sĩ lớn kiểm soát được giá cả của thị trường.

Ảnh hưởng của giá dầu: Diễn biến địa chính trị leo thang giữa các quốc gia Trung Đông khiến thị trường dầu vẫn giữ nguyên “sức nóng”, Sự biến động của giá dầu không tác động một cách trực tiếp tới giá vàng mà thông qua sự tác động của tỷ giá đồng Đô la Mỹ, khi giá dầu tăng sẽ dẫn đến hệ quả đồng USD giảm giá, từ đó người ta có xu hướng nhập vàng để tích trữ, chính vì cầu tăng đột ngột nên kéo theo sự tăng giá của vàng.

Các chính sách của Nhà nước: Chính sách của Nhà nước sẽ tác động đáng kể đến thị trường vàng trong nước. Sự thay đổi trong chính sách tiền tệ có thể ảnh hưởng đến nền kinh tế và thị trường tài chính, bao gồm cả giá vàng. Nếu Ngân hàng Trung ương tăng cường chính sách nới lỏng tiền tệ: giảm lãi suất cơ bản, thực

hiện các biện pháp để tăng cung tiền tệ, thúc đẩy kinh tế bằng cách giảm giá vay và tăng chi tiêu, đồng tiền có thể mất giá và làm tăng giá vàng. Nếu Chính phủ sử dụng chính sách tài khóa: tăng chi tiêu và thâm hụt ngân sách, điều này có thể tăng áp lực lên lãi suất và giảm giá trị đồng nội tệ, làm tăng giá vàng.

Bất ổn chính trị xã hội: Khi chính trị xã hội bất ổn, vàng luôn là ưu tiên hàng đầu trong các lựa chọn của người dân. Từ năm 2021 cho đến nay, thế giới đương đầu với hậu quả của đại dịch Covid 19, căng thẳng địa chính trị ở châu Âu và Trung Đông làm đe dọa nguồn cung năng lượng toàn cầu và tình trạng biến đổi khí hậu trái đất khiến vàng nổi sóng trên khắp thế giới và truyền dẫn vào Việt Nam.

Hành động của Việt Nam trước nguy cơ “vàng hóa” nền kinh tế

Từ đầu năm 2024, khi thị trường vàng tăng nóng, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 44/NQ-CP yêu cầu Ngân hàng Nhà nước khẩn trương rà soát, xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 24/2012/NĐ-CP về quản lý hoạt động thị trường vàng để phát triển thị trường vàng ổn định, lành mạnh, minh bạch, hiệu quả, bền vững, không để tình trạng vàng hóa nền kinh tế. Theo đó, nhằm mục tiêu ổn định thị trường vàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mở các phiếu đấu thầu vàng miếng sau 11 năm kể từ năm 2013 và thay đổi phương thức bán hàng trực tiếp ra thị trường thông qua các Ngân hàng thương mại và SJC. Đồng thời tăng cường các biện pháp thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong hoạt động kinh doanh vàng của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp hoạt động kinh doanh vàng.

Can thiệp đấu thầu vàng: Tính đến cuối tháng 5/2024, có 6 phiên đấu thầu vàng đã được tổ chức thành công với lượng vàng cung ứng ra thị trường là hơn 1,8 tấn. Đánh giá về giải pháp bình ổn này của Ngân hàng Nhà nước, có thể thấy giải pháp can thiệp đấu thầu vàng chưa mang lại thành công bởi việc đấu thầu giảm giá vàng là đi ngược với quy luật của thị trường. Khi những người tham gia đấu thầu thường phải trả giá cao để trúng thầu trong khi giá khởi điểm sát giá thị trường. Bên cạnh đó, câu hỏi được đặt ra là Ngân hàng Nhà nước lấy vàng ở đâu để can thiệp vào thị trường? Nếu Ngân hàng bỏ ngoại tệ để nhập khẩu sẽ gây ảnh hưởng đến dự trữ ngoại hối quốc gia. Mặt khác, nguyên lý chênh lệch giá vàng giữa các quốc gia có thể dẫn đến tình trạng nhập khẩu lậu vàng qua biên giới khó kiểm soát, điều này ảnh hưởng đến thành công của biện pháp can thiệp đấu thầu vàng.

Bán vàng can thiệp qua các Ngân hàng thương mại: Để thu hẹp khoảng cách giá vàng trong nước và giá vàng quốc tế quy đổi, Ngân hàng Nhà nước thực hiện bán vàng trực tiếp cho bốn ngân hàng thương mại

nhà nước để trực tiếp bán vàng cho người dân. Theo đó, điểm cốt yếu nhất trong phương án can thiệp này chính là cơ chế giá. Vai trò của các ngân hàng thương mại là nhận ủy thác vàng từ ngân hàng Nhà nước và bán ra thị trường theo giá ngân hàng Nhà nước quy định, không đặt ra yêu cầu về lợi nhuận. Như vậy, mỗi lần bán sẽ thu hẹp chênh lệch giá xuống. Xét trong ngắn hạn, giải pháp là cần thiết và có thể đạt được các mục tiêu của Chính phủ là: Nguồn cung vàng miếng được tăng lên một cách cụ thể; trực tiếp đến thẳng tay người tiêu dùng; đảm bảo giá hợp lý trên cơ sở ngân hàng Nhà nước căn cứ vào giá vàng thế giới cộng thêm các khoản chi phí cần thiết, qua đó góp phần giảm chênh lệch giá vàng trong nước và quốc tế; Đảm bảo tính minh bạch khi các thông tin mua - bán vàng được công khai. Tuy nhiên, tình trạng thuê người xếp hàng, gom vàng hộ bằng cả hai hình thức online và trực tiếp với mục đích đầu cơ vẫn diễn ra. Về mặt dài hạn, giá vàng có thể tăng bùng trở lại, do các nhà đầu cơ bên ngoài điều tiết thị trường vàng, chờ ngân hàng Nhà nước ngừng bán mới bắt đầu tung ra.

Các biện pháp về thuế: Ngoài các sắc thuế đang áp dụng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và mua bán vàng như thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân. Trong thời gian này, cơ quan thuế cũng đẩy mạnh việc sử dụng hóa đơn điện tử có kết nối với máy tính tiền, kết nối thông tin giữa người bán, người mua và cơ quan thuế để nhằm quản lý và nắm được thông tin. Ngân hàng Nhà nước cũng chủ trì cùng các bộ ngành siết chặt việc kiểm soát hóa đơn đối với giao dịch vàng miếng và rất ráo rà soát các giao dịch vàng có giá trị lớn để phòng chống rửa tiền. Nghị định số 52/2024/NĐ-CP quy định về thanh toán không dùng tiền mặt cũng được ban hành nhằm đảm bảo tính minh bạch của thông tin trong các giao dịch.

3. Một số giải pháp quản lý thị trường vàng ở Việt Nam

Vàng là một thành phần quan trọng không thể thiếu trong đời sống kinh tế - xã hội của bất kỳ quốc gia nào. Làm sao để quản lý thị trường vàng hiệu quả trong bối cảnh kinh tế - xã hội có nhiều biến động và diễn biến phức tạp như hiện nay là vấn đề đặt ra đối với mỗi quốc gia. Tại Việt Nam, nơi mà thị trường vàng đang diễn ra hết sức sôi động nhưng vẫn còn chứa đựng nhiều hạn chế, việc quản lý thị trường vàng cần nhiều mảnh ghép khác nhau và đòi hỏi có cơ chế phối hợp rõ ràng, minh bạch.

Thứ nhất, cần tham khảo thành công và thất bại từ các nước khác trong việc xây dựng các chính sách quản lý vàng hiệu quả. Tại nhiều quốc gia, để ngăn chặn “vàng hóa” và những tác hại mà vàng hóa gây ra họ có thể dùng tới những biện pháp cứng rắn và mang tính

cực đoan như: Ở Anh, kiểm soát vàng bằng cách cho phép mỗi dười dân chỉ được sở hữu một lượng vàng nhất định; Ở Mỹ, đã có giai đoạn cấm người dân sở hữu vàng nguyên chất, chỉ được sở hữu vàng trang sức, xây dựng quy định tỷ lệ vàng dưới 75% hoặc 61% trong vàng trang sức nhằm giảm sức hấp dẫn của thị trường vàng, hạn chế người dân xem vàng như một loại tiền tệ, quy định tín chỉ vàng, người dân có thể mua bán tín chỉ trên sàn vàng hoặc đem đổi tiền tại ngân hàng.

Thứ hai, cần xóa bỏ độc quyền vàng, xác định rõ đâu là vàng dự trữ, đâu là vàng hàng hóa. Ngân hàng trung ương chỉ quản lý khi vàng ảnh hưởng đến lưu thông tiền tệ, tức là vàng trở thành tiền tệ trao đổi.

Thứ ba, cần thiết sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế nghị định 24/NĐ-CP về việc quản lý hoạt động kinh doanh vàng. Xem xét thành lập và quản lý sàn vàng trạng thái hiệu quả cả về mặt bằng giao dịch và đảm bảo đồng bộ về các dịch vụ tiện ích, hoạt động thanh toán, kiểm định, nghĩa vụ thuế, định danh vàng để chống buôn lậu, rửa tiền và các hành vi lừa đảo.

Thứ tư, xây dựng quy định về thanh toán đối với các giao dịch vàng, bắt buộc hoạt động mua bán vàng phải thanh toán bằng hình thức chuyển khoản và có hóa đơn đầy đủ, thậm chí mọi công dân cần kê khai minh bạch các nguồn thu nhập. Các trung gian thanh toán như ngân hàng thương mại, các sàn giao dịch cần phải hợp tham gia để hướng dẫn người dân.

Thứ năm, huy động chứng chỉ vàng của người dân thông qua các sản phẩm, cấm người dân sở hữu vàng, cho phép gửi vàng tại ngân hàng Nhà nước có trả lãi, quy định tỷ lệ vàng trang sức nhằm giảm tính hấp dẫn thị trường vàng.

Thứ sáu, phối hợp giữa các cơ quan chức năng nhằm ngăn chặn buôn lậu vàng qua biên giới, cần phải tạo cơ sở dữ liệu dùng chung giữa các cơ quan bộ ngành để đảm bảo quản lý hiệu quả, tiết kiệm chi phí và tăng cường tính công khai, minh bạch.

Thứ bảy, tuyên truyền giáo dục cho người dân, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi để người dân không tích trữ vàng mà tham gia vào nhiều kênh đầu tư, kinh doanh khác nhau.

Tài liệu tham khảo:

Chính phủ (2012). Nghị định 24/2012/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh vàng.

WGC (2020) Retail gold insights: Vietnam investment.

Chính phủ (2024). Nghị Quyết 44/NQ-CP, phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2024 và hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương.

Ngân hàng Nhà nước (2013). Thông tư 06/2013-TT-NHNN, hướng dẫn hoạt động mua, bán vàng miếng trên thị trường trong nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Nguyễn Thị Thủy Dương (2017). “Quản lý thị trường vàng: thực trạng và giải pháp”, Tạp chí Tài chính online.

Huyền Thế Du & Nguyễn Xuân Thành (2024), “Phân tích định lượng về tác động của vàng đến nền kinh tế Việt Nam”, Tạp chí Kinh tế Sài Gòn online.

World Gold Council, Gold demand trends full year 2022,2023,2024.

Một số website: <https://www.gold.org/>; [https://www.sbv.gov.vn/...](https://www.sbv.gov.vn/)